



HỌC PHẦN CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP

1 GIỚI THIỆU CHUNG.

1.1 Khối lượng.

Môn học gồm 3 tín chỉ. Tổng số 10 buổi, mỗi buổi 06 tiết.

1.2 Mô tả học phần

Thông qua một dự án thiết kế hoặc đề tài nghiên cứu thực tế trong lĩnh vực kiến trúc, sinh viên được tiếp cận và thực hành các kiến thức chuyên môn, phương pháp, cách thức và kỹ năng về: làm việc nhóm; điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá; đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án; thể hiện ý tưởng; trình bày báo cáo;... Từ đó, báo cáo dưới dạng Workshop.

1.3 Đối tượng thực hiện.

Sinh viên đăng ký học phần Chuyên đề tổng hợp các ngành/chuyên ngành Kiến trúc.

1.4 Mục tiêu học phần.

- Chủ động trong việc lựa chọn đề tài, tiếp cận các đòi hỏi của xã hội, từ đó chủ động hơn trong việc thực hiện đồ án tốt nghiệp sau này.
- Tổng hợp các kiến thức và kỹ năng về điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá hiện trạng khu đất phục vụ việc thiết kế hay nghiên cứu, tạo sự liên kết hệ thống và logic giữa các phân tích với đề xuất giải pháp kiến trúc.
- Tổng hợp các kiến thức và kỹ năng về đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án cho việc thiết kế hay nghiên cứu.
- Tổng hợp các kỹ năng về làm việc nhóm, thể hiện ý tưởng, trình bày báo cáo nhanh, cô đọng và hiệu quả (dưới dạng workshop) phục vụ cho dự án thiết kế hay đề tài nghiên cứu thực tế.

1.5 Chuẩn đầu ra học phần.

- Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá hiện trạng khu đất
- Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án
- Vận dụng các kỹ năng về làm việc nhóm hiệu quả
- Vận dụng các kỹ năng về thể hiện ý tưởng và trình bày báo cáo nhanh

1.6 Bộ môn phụ trách:

Bộ môn Lý thuyết và Lịch sử kiến trúc.

2 NỘI DUNG CHI TIẾT

2.1 Yêu cầu và nội dung thực hiện.

2.1.1 Yêu cầu môn học.

Sinh viên nghiên cứu sâu bối cảnh và các vấn đề xã hội đô thị hiện đại, đồng thời phát triển giải pháp kiến trúc như một công cụ can thiệp nhằm tác động tích cực và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội - đô thị phức tạp. Qua đó, kiến trúc không chỉ là không gian vật chất mà còn là một phương tiện truyền tải giá trị nhân văn, thúc đẩy sự phát triển bền vững và công bằng trong xã hội. Thông qua phân tích

các đặc điểm, tình hình, và các vấn đề xã hội đang tồn tại trong không gian đô thị như: sự bất bình đẳng, thiếu hụt không gian cộng đồng, các nhóm yếu thế hoặc các nhu cầu chưa được đáp ứng... Từ đó lựa chọn một nhóm đối tượng xã hội có nhu cầu hoặc khó khăn cụ thể trong bối cảnh đô thị, có thể là:

- Nhóm hoạt động nghệ thuật, sáng tạo cần không gian phù hợp.
- Nhóm chuyên gia hoặc các cá nhân có nhu cầu về không gian làm việc chia sẻ, không gian sinh hoạt văn hoá, nhà ở xã hội...
- Nhóm cộng đồng dân cư địa phương có một nhu cầu nhất định chưa được đáp ứng.
- Hoặc một nhóm xã hội đặc thù, với nhu cầu đang thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức.
- ...

Đề xuất đưa ra phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thể hiện rõ tính cấp thiết xã hội, và tính nhân văn, lấy con người làm trung tâm, hướng đến sự phát triển bền vững và sự hài hòa trong cộng đồng.
- Ý tưởng kiến trúc phải có một mạch câu chuyện (concept) thống nhất, rõ ràng và sâu sắc, phản ánh được quan điểm của sinh viên về vai trò của kiến trúc trong việc giải quyết các vấn đề xã hội.
- Giải pháp không chỉ dừng lại ở mặt hình thức mà phải có tính khả thi, bền vững và đáp ứng thực tế các nhu cầu của nhóm đối tượng đã chọn.

2.1.2 *Thể loại công trình:*

Dựa vào phần nghiên cứu của mình, sinh viên đề xuất một tổ hợp bao gồm Không gian cảnh quan/Công trình nhà công cộng hoặc nhà ở, từ đó đề xuất ra thể loại phù hợp nhất.

2.1.3 *Mức độ triển khai*

Sinh viên đề xuất thiết kế Ý tưởng dựa trên các nghiên cứu và thực tế về nhu cầu xã hội để xây dựng mới và/hoặc tái sử dụng thích ứng (một phần hoặc toàn bộ công trình hiện trạng nếu có).

2.1.4 *Hình thức thực hiện:*

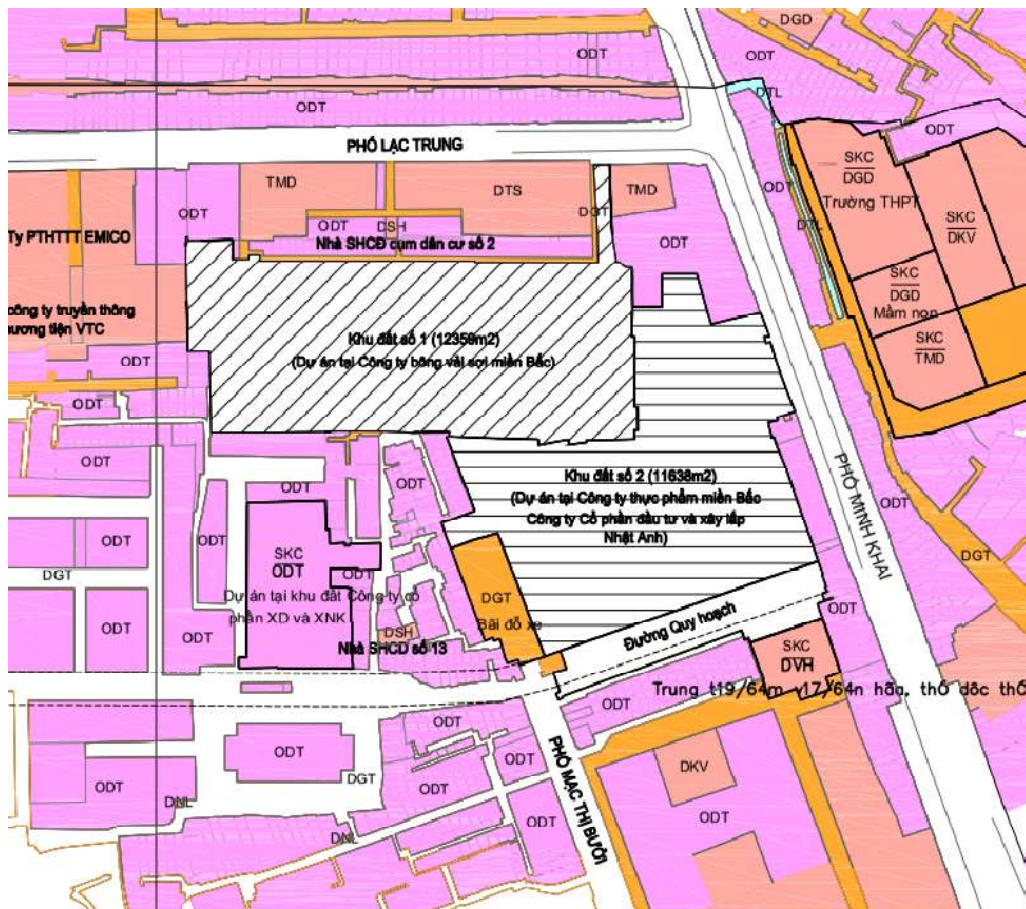
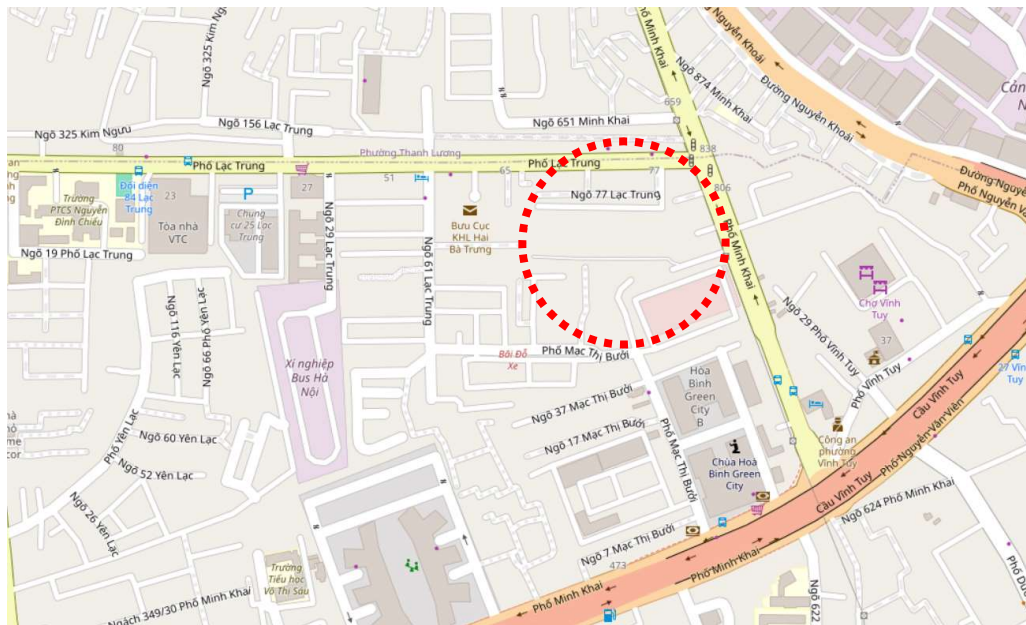
Học phần được tổ chức dưới hình thức Workshop, gồm 2 phần giảng dạy lý thuyết và các buổi thực hành tương tác. Trong phần lý thuyết, sinh viên được trang bị các công cụ nghiên cứu, phương pháp phân tích và tư duy thiết kế chuyên sâu nhằm hiểu rõ về bối cảnh xã hội – đô thị và các vấn đề liên quan.

Song song đó, phần thực hành được thực hiện thông qua các buổi thảo luận nhóm, trao đổi ý tưởng trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Quá trình này giúp sinh viên phát triển và hoàn thiện ý tưởng kiến trúc theo một mạch câu chuyện rõ ràng và có chiều sâu (*design concept*), dựa trên một nền tảng lý giải hợp lý, có tính logic và thuyết phục (*design narrative*).

Từ đó, sinh viên tiến hành phát triển và lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc tối ưu, phù hợp với nhu cầu xã hội đã được xác định, đảm bảo tính khả thi, tính nhân văn và ý nghĩa xã hội trong giải pháp kiến trúc của mình.

2.2 Vị trí và mục tiêu thiết kế

2.2.1 Vị trí khu đất.



Vị trí khu đất nằm tại phường Thanh lương, quận Hai Bà Trưng, có diện tích 23997m², ghép từ 2 **khu đất số 1+ 2**, Khu đất số 1 (dự án tại công ty bông vải sợi miền Bắc) có lối vào từ đường Lạc Trung. Khu

đất số 2 nằm tại vị trí công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Nhật Anh và công ty Thực phẩm miền Bắc cạnh đó, có lối vào từ phố Minh Khai, phía Nam tiếp giáp đường Quy hoạch 13m trong tương lai.

Chi tiết lô đất xem bản CAD tại link:

<https://www.dropbox.com/scl/fi/svm5ihfx2lkffm73rsjio/2025-khu-t.dwg?rlkey=xuh90zc4qovg5c472p78mfocn&st=6cpb5sx2&dl=0>

2.3 Mục tiêu thiết kế

- Hỗ trợ, giúp đỡ và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhóm đối tượng được lựa chọn, công cụ kiến trúc và đô thị phù hợp cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, đáp ứng đúng nhu cầu và đặc điểm của họ.
- Xây dựng không gian hấp dẫn, sinh động và thú vị, thực tế và khả thi, được xây dựng dựa trên những ý tưởng thiết kế lấy cảm hứng trực tiếp từ cuộc sống đô thị hiện đại.
- Làm phong phú thêm hệ thống không gian công cộng, công trình cộng đồng và nhà công cộng trong đô thị, qua đó nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự kết nối cộng đồng.
- Thể hiện tư duy, trách nhiệm xã hội và ý thức nghề nghiệp của người làm thiết kế thông qua giải pháp kiến trúc có chiều sâu, ý nghĩa và có khả năng tác động tích cực đến các vấn đề xã hội.

2.4 Các thức triển khai đồ án.

2.4.1 Cách thức thực hiện

Sinh viên thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm 2 sinh viên, theo sự phân công của giáo viên hướng dẫn.

2.4.2 Nội dung thực hiện

SV nghiên cứu, khảo sát, phân tích khu vực nghiên cứu để đề xuất ý tưởng sử dụng khu đất và phương án thiết kế kiến trúc cảnh quan và công trình thông qua câu chuyện thiết kế với yêu cầu như sau:

TT	Hạng mục	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích chiếm đất (m2)	Chức năng	Ghi chú
1	Phần công trình ngầm	≤ 70%	Phụ thuộc khu đất	Không gian đỗ xe công cộng (ô tô, xe máy, xe đạp)	2 tầng ngầm (ngoài phần hầm chung cư), có thể thiết kế theo kiểu bãi đỗ xe thông minh.
2	Phần nổi	≤ 30%	Phụ thuộc khu đất		2 tầng hầm, tối đa 25 tầng nổi
2.1	Phần nhà ở		Phụ thuộc khu đất		Chung cư (loại hình chung cư do sv quyết định dựa trên nhu cầu xã hội do sv phát hiện)
2.2	Phần nhà công cộng		Phụ thuộc khu đất	Thành phần, loại hình chức năng phụ thuộc đề xuất thiết kế của sinh viên	≤ 5 tầng nổi
3	Phần không gian mở công cộng	≤ 70%	Phụ thuộc khu đất		Sân vườn, công viên, quảng trường, tượng đài... (có thể có các hạng mục công trình mỹ thuật đô thị tạo cảnh quan nhưng không phải là công trình)

2.4.3 Sản phẩm cuối cùng

Toàn bộ kết quả thiết kế được thể hiện trên tối đa 02 tờ A1.

2.4.4 Nội dung sản phẩm:

Bài nộp phải bao gồm những nội dung tối thiểu sau:

- Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị.
- Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình. Đặc biệt chú ý sự liên hệ giữa phân tích và ý tưởng đề xuất.
- Thuyết minh, diễn giải thuyết minh mạch ý tưởng thiết kế.
- Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên mạch nội dung thiết kế.

Sản phẩm trên giấy để nộp là bắt buộc. Các hình thức biểu đạt ý tưởng khác (phim, mô hình...) có thể được sử dụng thêm để làm rõ hơn ý tưởng thiết kế.

Các bài trên 8.5 nộp lại cho bộ môn qua email bm.tltskt@huce.edu.vn (theo định dạng PDF, dung lượng tập tin tối đa 20 MB, độ phân giải 300 dpi). Tiêu đề email bắt buộc phải có dạng: **xxxx_CĐTH_Tên sinh viên**. Trong đó xxxx là tên lớp. Ví dụ, sinh viên Nguyễn Văn A, lớp 66KD1 thì email nộp có tiêu đề là 66KD1_CĐTH_Nguyễn Văn A. **Những email vi phạm các quy định trên sẽ không được nhận.**

3 KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG YÊU CẦU.

3.1 Kế hoạch chung

Giai đoạn	Giai đoạn 1 - Phân tích				Giai đoạn 2 - Phát triển						
Nội dung	Giao đề	Hình thành ý tưởng			Chốt đề tài	Câu chuyện thiết kế	Phương án thiết kế	Kết thúc	Nộp		
Buổi (tuần)	1(3)	2(4)	3(5)	4(6)	5(7)	6(8)	7(9)	8(10)	9(11)	10 (14)	11 (15)
Ngày	20/8	25-29/8	1-5/9	8-12/9	15-19/9	22-26/9	29/9-3/10	6-10/10	13-17/11	3-7/11	10/11
Cách thức thực hiện	Nghe giảng	Thông qua GV	Thông qua GV	Thông qua GV	Thông qua GV	Thông qua GV	Thông qua GV	Chấm giữa kỳ	Thông qua GV	SV Thể hiện	Thu bài
Đánh giá		ĐCC	ĐCC	ĐCC	ĐCC	ĐCC	ĐCC	ĐGK	ĐCC		ĐCK

ĐCC: Điểm chuyên cần, do giảng viên đánh giá dựa trên chất lượng các buổi thông qua

ĐGK: Điểm giữa kỳ. Đánh giá sơ bộ phương án đề xuất

ĐCK: Điểm cuối kỳ.

3.2 Kế hoạch và nội dung yêu cầu chi tiết theo tiến độ thời gian

Buổi	Giai đoạn công việc	Đối tượng	Nội dung công việc cụ thể
1	GIẢNG LÝ THUYẾT VÀ GIAO ĐỀ	Sinh viên	SV đọc và tìm hiểu nhiệm vụ ở nhà, xác định vị trí và tìm hiểu sơ bộ khu vực nghiên cứu và địa điểm thiết kế
		Giảng viên	- GV giải thích đề bài và giới thiệu địa điểm thiết kế - Hỏi đáp các thông tin liên quan đến nhiệm vụ, địa điểm thiết kế và cách thức triển khai chuyên đề - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ chuyên đề
2	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Phân tích bối cảnh và nhu cầu xã hội.	SV thảo luận với GV	SV xác định thể loại công trình và đối tượng sử dụng đặc thù muốn hướng đến dựa trên: - Phân tích địa điểm (điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội) kết nối với bối cảnh đô thị xung quanh. - Phân tích mạng lưới các không gian / công trình / nhà công cộng xung quanh địa điểm và nhu cầu xã hội (nhiều cấp độ theo bán kính phục vụ) - Phân tích các chính sách xã hội liên quan đến đối tượng sử dụng được lựa chọn. - Phân tích các xu hướng phát triển kiến trúc liên quan đến thể loại công trình (kiến trúc bền vững, kiến trúc sinh thái, kiến trúc hiệu quả năng lượng...), kèm ví dụ minh họa - Phân tích các cơ sở pháp lý (chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, quy phạm...) liên quan đến công trình hay các hạng mục công trình.
3	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Phân tích bối cảnh và nhu cầu	SV thảo luận với GV	SV giới thiệu công việc tự thực hiện với các GV.
4	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Xây dựng các cơ sở lý thuyết và thực tiễn	SV thảo luận với GV	SV tìm hiểu các cơ sở lý thuyết và thực tiễn trên thế giới và tại Việt Nam liên quan đến thể loại công trình và đối tượng sử dụng đặc thù mà SV đã lựa chọn: - Các nghiên cứu lý thuyết. - Các dự án thực tế, ví dụ thiết kế tham khảo.

Buổi	Giai đoạn công việc	Đối tượng	Nội dung công việc cụ thể
5	CHỐT ĐỀ TÀI Xây dựng nhiệm vụ thiết kế	SV thảo luận với GV	SV giới thiệu các phân tích để lựa chọn đề tài và xây dựng nhiệm vụ thiết kế: - Tên đề tài (thể loại công trình, đối tượng sử dụng) - Xác định các chức năng, các không gian và các hạng mục công trình - Xác định quy mô công trình (quy mô vật lý, quy mô phục vụ, cấp độ ảnh hưởng...) - Xác định cách thức hiện thực hóa không gian (kết cấu, vật liệu, thi công xây dựng...)
6	CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ Hình thành chủ đề diễn giải ý tưởng (<i>design concept</i>)	SV thảo luận với GV	Từ đề tài đã chốt, SV xây dựng nội dung sơ bộ câu chuyện thiết kế cho đề tài dựa trên: - Dẫn nhập và giới thiệu vấn đề (liên quan đến thể loại công trình và đối tượng sử dụng được lựa chọn). - Cách thức vấn đề đã và đang giải quyết hiện tại (thực trạng) - Các lập luận chứng minh cốt lõi vấn đề cần phải được giải quyết bằng không gian sẽ thiết kế. - Vai trò của thiết kế trong việc giải quyết vấn đề. - Dự đoán các kết quả (vấn đề được giải quyết như thế nào) SV lựa chọn cách thức kể chuyện thông qua phương án thiết kế
7	CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ Triển khai diễn giải ý tưởng kiến trúc (<i>design narrative</i>)	SV thảo luận với GV	SV giới thiệu và thảo luận với các GV về nội dung triển khai diễn giải, khớp nối câu chuyện thiết kế
8	PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ Hình thành phương án thiết kế	Chấm giữa kì	SV trình bày định hướng phương án thiết kế nhằm chuyển tải câu chuyện thiết kế đã đặt ra, khối lượng gồm: - Các hạng mục, hình khối và sự kết nối trong công trình. - Các không gian thành phần - Kết cấu và vật liệu sử dụng
9	PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ Phát triển phương án thiết kế	SV thảo luận với GV	SV chỉnh sửa hoàn thiện phương án thiết kế theo nhận xét của GV từ buổi chấm giữa kì trước đó

Buổi	Giai đoạn công việc	Đối tượng	Nội dung công việc cụ thể
10	KẾT THÚC Thể hiện	SV	SV thể hiện toàn bộ sản phẩm trên 01 hoặc 02 tờ A1. Nội dung sản phẩm: (1) Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị (2) Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình (3) Thuyết minh, diễn giải câu chuyện thiết kế (4) Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên câu chuyện thiết kế. Bao gồm, tổng mặt bằng, mặt bằng phân khu, hình khối công trình, phối cảnh tổng thể hình khối 2 khu đất, các minh hoạ không gian.
		Giảng viên	Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý Chú ý: Sinh viên chú ý theo dõi những thông báo trên trang web Lý thuyết và Lịch sử Kiến trúc.

3.3 Kế hoạch các buổi làm việc của SV với GV

- Ra đề hướng dẫn (20/08/2025) tại phòng 106H1. Yêu cầu tất cả các sinh viên phải có mặt để nghe hướng dẫn thực hiện.
- Sinh viên phải liên lạc với thầy hướng dẫn và làm việc trực tiếp hàng tuần.
- Sinh viên phải trực tiếp ra hiện trạng khu đất để nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu phải được thu thập, tổng hợp bằng hình ảnh, bản vẽ, bảng biểu, sơ đồ cụ thể.
- Sinh viên nộp bài vào 8h – 11h, sáng thứ Hai, ngày 10/11/2025 tại Văn phòng Bộ môn, phòng 509 Nhà A1, trường ĐHXDHN.**

4 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

4.1 Cách tính điểm học phần.

Điểm học phần của sinh viên được tính theo Quyết định số 1053/QĐ-ĐHXDHN ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Điểm học phần = 25% ĐTX1 + 25% ĐTX2 + 50% ĐKT

Trong đó: ĐTX1 = ĐCC Đánh giá dựa trên chất lượng và số lượng buổi thông qua hàng tuần.

ĐTX2 = ĐGK

ĐKT = ĐCK

4.2 Tiêu chí đánh giá sản phẩm chuyên đề

TT	Nội dung thành phần	Tỷ trọng	Điểm quy đổi
1	Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị	20%	2/10
2	Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình	20%	2/10
3	Thuyết minh, diễn giải câu chuyện thiết kế	30%	3/10

TT	Nội dung thành phần	Tỷ trọng	Điểm quy đổi
4	Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên câu chuyện thiết kế	30%	3/10
	Tổng	100%	10/10